

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-PT

Ngày: 19 – 4 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Dũng

*Các Thẩm phán:* - Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Bà Nguyễn Thị Trang Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** ông La Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Ngọc G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận O

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Ngọc G**, sinh năm: 1986 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công nhân; 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị B, sinh năm 1969; Có chồng: Nguyễn Trọng H, sinh năm 1984; có 02 người con là Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 2007 và Nguyễn Hữu T, sinh năm 2016; Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc G, sinh năm 1988, cư trú ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là công nhân của công ty thủy sản Cổ Chiên thuộc khu vực T, phường P, quận O. Vào ngày 14/09/2020 G đi làm tại công ty đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì nghỉ trưa, G đến tủ đồ cá nhân của công ty và phát hiện trong ngăn tủ 257, không khoá, cửa tủ hở ra, G thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, màu đen màn hình cảm ứng của chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1999, cư trú khu

vực T, phường T, quận O, làm cùng công ty với G nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để sử dụng, G lấy điện thoại cất vào tủ đồ cá nhân số 216 của G rồi khoá lại trở lại làm việc bình thường. Đến 15 giờ cùng ngày G xin về và lấy điện thoại trộm được tắt nguồn để vào ba lô cá nhân đem về nhà cất giấu. Sau khi tan ca làm việc chị Loan phát hiện điện thoại để trong tủ mất trộm và báo bảo vệ công ty. Sau đó anh Huỳnh Đức L bảo vệ công ty trích xuất Camera tại phòng để đồ cá nhân của công nhân thì phát hiện G là người lấy trộm điện thoại, nên trình báo với Công an phường P, tại cơ quan Công an G thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của chị L và đem giao nộp lại điện thoại.

Theo kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 21/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI 9t, màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng giá trị còn lại của tài sản là 3.000.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu vàng đã qua sử dụng giá trị của tài sản là 10.000 đồng, 01 sim số điện thoại 0907602423 giá trị của tài sản là 60.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của các tài sản thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (14/09/2020) là 3.070.000 đồng.

Tại bản án hình sự số: 04/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận O đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc G phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Trần Ngọc G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 04/02/2021 bị cáo Trần Ngọc G có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc G vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng về các tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 65 BLHS, giữ nguyên mức án tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc G thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với hành vi của Trần Ngọc G là khi vào phòng để đồ cá nhân của công nhân phát hiện cửa tủ số 257 của Nguyễn Thị Thúy L làm cùng công ty không khóa, bị hở ra nên đã lén lút lấy điện thoại trong tủ của chị Loan cất vào tủ đồ cá nhân số 216 của G sau đó đem về nhà cất giấu. Theo kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận. Tổng giá trị còn lại của các tài sản (điện thoại) G chiếm đoạt là 3.070.000 đồng.

Với những hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt như đã nêu trên, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Trần Ngọc G về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, có công ăn việc làm ổn định, nhưng chỉ vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây hoang mang nghi ngờ lẫn nhau trong công ty.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 09 tháng tù, mức án là tương xứng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài những tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, xét thấy việc phạm tội của bị cáo là nhất thời, hậu quả thiệt hại không lớn, tài sản đã hoàn trả lại cho người bị hại và người bị hại có đơn yêu cầu xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo đang nuôi con còn nhỏ dưới 5 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng. Với những tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh như đã nêu trên, xét thấy đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo đã hội đủ điều kiện theo quy định tại điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, để nhằm tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc con và gia đình, nên xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ phạt bị cáo mức án tù có điều kiện và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, đó cũng nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhân thân tốt.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc G. Sửa bản án hình sự 04/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận O.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Ngọc G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
3. **Xử phạt:** Trần Ngọc G **09(chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc G cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. **Về án phí hình sự phúc thẩm:** Bị cáo không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 19/4/2021.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng quận O;
- UBND xã T, H. B, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Hoàng Dũng**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Bích Vân – Nguyễn Thị Trang Thu**

**Phạm Hoàng Dũng**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tổ tụng quận O;
- UBND xã Tân An Thạnh, H. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hoàng Dũng**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hoàng Dũng**

